

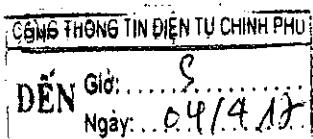
MST

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 469 /TTg-CN  
V/v Đề án điều chỉnh quy hoạch  
phát triển các khu công nghiệp  
tỉnh Hà Nam đến năm 2020

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2017



Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1702/BKHĐT-QLKKT ngày 06 tháng 3 năm 2017 về Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam đến năm 2020 như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn nêu trên (Phụ lục kèm theo), cụ thể như sau:

- Mở rộng khu công nghiệp Đồng Văn I với quy mô diện tích 371 ha (tăng thêm 162 ha) và khu công nghiệp Đồng Văn II với quy mô diện tích 339 ha (tăng thêm 18 ha);
- Mở rộng khu công nghiệp Châu Sơn thêm 42,5 ha và sáp nhập cụm công nghiệp Tây Nam thành phố Phủ Lý (164,5 ha) thành khu công nghiệp Châu Sơn với quy mô diện tích 377 ha; điều chỉnh vị trí khu công nghiệp Liêm Phong và sáp nhập cụm công nghiệp Kiện Khê 1 (150 ha) và đổi tên thành khu công nghiệp Thanh Liêm với quy mô diện tích 293 ha;
- Điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp Đồng Văn III với quy mô diện tích từ 300 ha lên thành 523 ha và điều chỉnh vị trí quy hoạch khu công nghiệp Liêm Cầu - Thanh Bình và đổi tên thành khu công nghiệp Thái Hà với quy mô diện tích 200 ha.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam:

- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Hà Nam cho phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tiếp thu ý kiến của các Bộ, tổ chức thực hiện quy hoạch đã được duyệt; chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng quy hoạch chi tiết; thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật Đất đai; thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và thành lập khu công nghiệp phù hợp với khả năng thu hút đầu tư trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các điều kiện và trình tự quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008, Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan của Tỉnh giám sát chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật về môi trường của chủ đầu tư, thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường; xây dựng phương án bồi thường và hỗ trợ các hộ dân bị thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp, đảm bảo phù hợp với khả năng thu hút đầu tư và trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các điều kiện và trình tự theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng nhà ở công nhân và các công trình phúc lợi xã hội cho người lao động tại các khu công nghiệp để đảm bảo điều kiện sống, làm việc của người lao động./. J

**Nơi nhận:**

- Nhu trên;
- TTgCP, PTTg Trịnh Đình Dũng;
- Các Bộ: TN&MT, CT, XD, QP, NN&PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
- Các Vụ: TH, KTTT, Vụ QHĐP;
- Lưu: VT, CN (3) Khanh 4



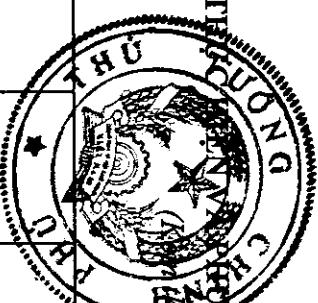
Trịnh Đình Dũng

**TỈNH HÌNH TƯ TƯỞNG**  
**KÝ TƯỞNG**  
**CÔNG ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH KCN CỦA TỈNH HÀ NAM ĐẾN NĂM 2020**

Công văn số 469/TTg-CN ngày 03 tháng 4 năm 2017)

Đơn vị tính: ha

Phụ lục



**Tỉnh hình thực hiện**

**Phương án điều chỉnh quy hoạch**

| TT   | KCN  | Tỉnh hình thực hiện |                            | Phương án điều chỉnh quy hoạch       |  |   |             |             |             |
|--|--|---------------------|----------------------------|--------------------------------------|--|---|-------------|-------------|-------------|
|  |  | Diện tích quy hoạch | Diện tích đã lập/cấp GCNBT | Diện tích dự kiến quy hoạch đến 2020 | Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt | Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng đến năm 2020 |             |             |             |
|  |  | (1)                 | (2)                        | (3)                                  | (4)  | (5)   | (6)=(5)-(1) | (7)=(1)-(5) | (8)=(5)-(2) |
| <b>I KCN ĐƯỢC THÀNH LẬP TRƯỚC QUYẾT ĐỊNH 1107/QĐ-TTg</b>   |  |                     |                            |                                      |  |   |             |             |             |
| 1  | Đồng Văn I                                   | 209                 | 221                        | 371                                  | 371  | 162   |             | 150         |             |
| 2  | Đồng Văn II                                  | 321                 | 321                        | 339                                  | 339  | 18  |             | 18          |             |
| <b>II KCN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH 1107/QĐ-TTg VÀ VĂN BẢN CỦA THỦ TƯƠNG CHÍNH PHỦ, ĐÃ THỰC HIỆN QUY HOẠCH, TOÀN BỘ DIỆN TÍCH ĐÃ THÀNH LẬP</b>    |  |                     |                            |                                      |  |   |             |             |             |
| 3  | Châu Sơn                                     | 170                 | 171                        | 377                                  | 377  | 207   |             | 206         |             |
| 4  | Hoa Mac                                      | 131                 | 131                        | 131                                  | 131  |   |             |             |             |
| 5  | Đồng Văn IV                                  | 300                 | 300                        | 300                                  | 300  |   |             |             |             |
| <b>III KCN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH 1107/QĐ-TTg VÀ VĂN BẢN CỦA THỦ TƯƠNG CHÍNH PHỦ, ĐÃ THỰC HIỆN QUY HOẠCH, TOÀN BỘ DIỆN TÍCH CHƯA THÀNH LẬP</b> |  |                     |                            |                                      |  |   |             |             |             |
| 6  | Hỗ trợ Đồng Văn III                          | 300                 | 0                          | 523                                  | 523  | 223   |             | 523         |             |
| 7  | Thái Hà (thay thế KCN Liên Cản - Thanh Bình) | 200                 | 0                          | 200                                  | 200  |   |             | 200         |             |

| Phương án điều chỉnh quy hoạch |   |  |  |  |  |   |
|--------------------------------|---|--|--|--|--|---|
| TT                             | KCN                                     | Tình hình thực hiện  |  | Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập đến 2020 |  |   |
|                                |   | Diện tích quy hoạch còn lại chưa thành lập/cấp GCNĐT (không tính diện tích chênh lệch do điều đặc) | Diện tích quy hoạch thành lập/cấp GCNĐT (địa phương đề xuất) | Diện tích tăng so với quy hoạch đến 2020       | Diện tích giảm so với quy hoạch được duyệt (Không tính chênh lệch do điều đặc) | Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng đến năm 2020 |
| 8                              | Thanh Liêm (thay thế KCN<br>Liêm Phong) | 143  | 0  | 293  | 293  | 150   |
|                                | Tổng cộng                               | 1,774  | 1,144  | 2,534  | 2,534  | 760   |
|                                |   |  |  |  |  | 1,390   |